

Số: 146a/BC-THLS

P. Lý Thường Kiệt, ngày 15 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA TRƯỜNG TH&THCS LIÊN SƠN
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
Năm 2026**

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06
năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên gọi: Trường Tiểu học và THCS Liên Sơn

2. Địa chỉ: TDP Đồng Sơn, phường Lý Thường Kiệt, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 0985723183

Email: ththcslienson2026@gmail.com

Website: <https://th-thcslienson.ninhbinh.edu.vn/>

3. Loại hình: Trường công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường

4.1. Sứ mạng: Tạo dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương, chăm sóc để phát huy phẩm chất riêng, biết sáng tạo, có năng lực tư duy cho mỗi học sinh.

4.2. Tầm nhìn: Trường Tiểu học và THCS Liên Sơn là một trường chuẩn mực và năng động, nơi học sinh và giáo viên luôn có khát vọng học tập suốt đời, biết tư duy độc lập và sáng tạo để nâng cao lợi ích bản thân, góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.

4.3. Hệ thống giá trị cơ bản:

- | | |
|----------------------|----------------------|
| - Tính hợp tác | - Lòng nhân ái |
| - Tính sáng tạo | - Lòng tự trọng |
| - Tính trách nhiệm | - Lòng bao dung |
| - Khát vọng vươn lên | - Tinh thần đoàn kết |

4.4. Mục tiêu

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường Tiểu học và THCS Liên Sơn được sáp nhập từ trường Tiểu học Liên Sơn và THCS Liên Sơn từ ngày 03 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND phường Lý Thường Kiệt. Sau khi sáp

nhập, nhà trường hoạt động theo mô hình trường phổ thông có nhiều cấp học, gồm cấp Tiểu học và Trung học cơ sở. Từ khi thành lập đến nay, nhà trường dần dần khẳng định vị thế của mình và đã gặt hái được nhiều thành tích, xứng đáng là một trong những trường chất lượng của ngành Giáo dục phường Lý Thường Kiệt, tỉnh Ninh Bình.

Nhiều năm liền nhà trường được công nhận là Tập thể lao động tiên tiến.

Tháng 4/2021, nhà trường được đoàn đánh giá ngoài của UBND tỉnh Hà Nam đánh giá công nhận trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 114/QĐ-SGDĐT ngày 02/4/2021 của Sở GD&ĐT tỉnh Hà Nam và trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2 theo quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Đinh Thị Nga

Chức vụ: Hiệu trưởng Điện thoại: 0985723183

Email: ththcslienson2026@gmail.com

Website: <https://th-thcslienson.ninhbinh.edu.vn/>

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Trường Tiểu học và THCS Liên Sơn gồm có

7.2. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

- Hiệu trưởng: Đinh Thị Nga

Quyết định về việc bổ nhiệm viên chức quản lý tại đơn vị sự nghiệp theo Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 03 tháng 2 năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Lý Thường Kiệt.

- Phó Hiệu trưởng: Phạm Thị Hiền

Quyết định về việc bổ nhiệm viên chức quản lý tại đơn vị sự nghiệp theo Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 03 tháng 2 năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Lý Thường Kiệt.

- Phó Hiệu trưởng: Bùi Thị Minh Hương

Quyết định về việc bổ nhiệm viên chức quản lý tại đơn vị sự nghiệp theo Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 03 tháng 2 năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Lý Thường Kiệt.

7.3. Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường

- Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường:

Trường Tiểu học và THCS Liên Sơn hoạt động theo cơ chế nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động toàn phần; Thực hiện theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hóa - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hóa - giáo dục ở địa phương.

Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

8. Các văn bản khác của nhà trường

Kế hoạch số 131/KH-THLS ngày 11/09/2025 về kế hoạch chiến lược xây

dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035.

Nhà trường đã ban hành Quyết định số 110/QĐ-THLS ngày 08/09/2025 của trường Tiểu học Liên Sơn về Quyết định ban hành Quy chế làm việc của nhà trường năm học 2025-2026; Quyết định số 134/QĐ-THLS ngày 11/09/2025 của trường Tiểu học Liên Sơn về Quyết định ban hành Quy tắc ứng xử trong nhà trường năm học 2025-2026; Quyết định số 137/QĐ-THLS ngày 12/09/2025 của trường Tiểu học Liên Sơn về Quyết định ban hành Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2025-2026; Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường năm học 2025-2026;...

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 41 đồng chí
- + Cán bộ quản lý: 03 đồng chí (01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng).
- + Giáo viên: 32 đ/c; trong đó cấp THCS có 16 giáo viên (có 02 GV hợp đồng trường); cấp Tiểu học có 16 giáo viên trong đó có 09 giáo viên văn hóa; Giáo viên Âm nhạc: 02; Giáo viên Mỹ thuật: 01; Giáo viên Thể dục: 01; Giáo viên Tiếng Anh: 02 và 01 giáo viên Tin học.
- + Nhân viên: 06 người (trong đó cấp THCS có 01 kế toán, 01 văn thư, và 01 Thư viện thiết bị; cấp Tiểu học có 01 kế toán, 01 Thư viện thiết bị và 01 y tế).
- Trình độ đào tạo: 37/41 đ/c có trình độ Đại học (trong đó có 02 đ/c CBQL có trình độ Thạc sĩ QLGD); 3/41 đ/c có trình độ Cao đẳng và 1/41 đ/c trình độ trung cấp (Nhân viên y tế).

Nhà trường đã bố trí và sử dụng đội ngũ CB, GV, NV hợp lý, bảo đảm đúng chuyên môn theo yêu cầu nhiệm vụ năm học.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
I. Cơ sở vật chất		
1. Phòng học		
Số phòng học	17	
Phòng học kiên cố	17	
2. Phòng chức năng		
Phòng giáo dục rèn luyện thể chất hoặc nhà đa năng	2	

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Phòng giáo dục nghệ thuật	4	
Thư viện	02	02 khu
Phòng thiết bị giáo dục	2	
Phòng hoạt động Đội	2	
Phòng truyền thống	2	
Phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập	0	
3. Điểm trường (Khối Tiểu học)		
Số điểm trường	2	
Tổng diện tích đất	6088m ²	
Diện tích sân chơi, bãi tập	1300m ²	
Diện tích phòng học	500m ²	
Diện tích thư viện	130m ²	
Diện tích nhà đa năng	300m ²	
Diện tích phòng khác (phòng ăn, phòng ngủ...)	450 m ²	Khu bán trú
II. Thiết bị dạy học tối thiểu (Khối Tiểu học)		
Khối lớp 1	1 bộ	
Khối lớp 2	1 bộ	
Khối lớp 3	1 bộ	
Khối lớp 4	1 bộ	
Khối lớp 5	1 bộ	
Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập	16	
Tivi	9	
Cát xét	02	
Đầu Video / đầu đĩa	0	
Máy chiếu	06	
Amplify, đầu lọc	01	

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Thiết bị khác		
III. Thư viện (Khối Tiểu học)		
Sách nghiệp vụ	1027 bản	
Sách tham khảo	2637 bản	
Sách thiếu nhi	2603 bản	
Tài liệu khác	1745 bản	

IV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		90
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					
			Có		Không	
V	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh		x			
VI	Nguồn điện (lưới. phát điện riêng)		x			
VII	Kết nối internet		x			
VIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường		x			
IX	Tường rào xây		x			

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá: Hàng năm nhà trường tổ chức tự đánh giá và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

Trong những năm học qua, nhà trường đã thực hiện công tác tổ chức và quản lý đúng quy định. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường về cơ bản có đủ số lượng (tính cả hợp đồng), trình độ đào tạo của giáo viên đạt chuẩn cao đáp ứng yêu cầu về chuẩn đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đáp ứng về yêu cầu nhiệm vụ công tác và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao; đảm bảo về chất lượng giáo dục học sinh hàng năm. Học sinh của nhà trường đảm bảo quy định về độ tuổi, luôn có ý thức thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quy định của học sinh, được đảm bảo các quyền theo quy định. Nhà trường thường xuyên tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp với Ban đại diện CMHS, vận động nhiều nguồn kinh phí khác nhau để xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị dạy học phục vụ cho việc giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Nhờ thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, nhà trường đã tạo được mối quan hệ bền vững giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Bên cạnh việc thực hiện tốt các hoạt động giáo dục trong đó chú trọng hoạt động dạy - học và rèn luyện năng lực, phẩm chất, nhà trường còn chú ý đến việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh nên hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường hàng năm luôn đạt và vượt kế hoạch đã đề ra.

Tuy nhiên, nhà trường cũng còn một số hạn chế nhất định, tình hình cơ sở vật chất chưa đáp ứng kịp thời trong tình hình phát triển kinh tế - xã hội nói chung, sự phát triển đi lên của ngành giáo dục nói riêng. Mặt khác, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cũng còn bộc lộ những hạn chế nhất là ở lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, việc soạn giảng giáo án điện tử chưa thường xuyên, đồng đều ở tất cả các môn học.

Nhà trường đã mô tả đúng thực trạng, phân tích những ưu điểm, khuyết điểm, đưa ra kế hoạch cải tiến trong thời gian đến. Dựa trên những tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, nhà trường tự đánh giá:

1. Mức 1: Đạt 24/24 tiêu chí - Tỷ lệ: 100%; Không đạt: 0 tiêu chí - Tỷ lệ: 0%
 2. Mức 2: Đạt 23/23 tiêu chí - Tỷ lệ: 100%; Không đạt: 0 tiêu chí - Tỷ lệ: 0%
 3. Mức 3: Đạt 16/16 tiêu chí - Tỷ lệ: 100%; Không đạt: 0 tiêu chí - Tỷ lệ: 0%
 4. Mức 4: Đạt 4/7 tiêu chí- Tỷ lệ: 57,1%; Không đạt: 2/7 tiêu chí - Tỷ lệ: 42,9%
- Căn cứ Điều 34 và Điều 37 của Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22

tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học và quy định tại Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Với các chỉ số và tiêu chí đạt yêu cầu tự đánh giá như trên trường Tiểu học Liên Sơn đạt:

- Mức đánh giá của nhà trường: đạt Mức 3.
- Nhà trường đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Nhà trường được đoàn đánh giá ngoài của Tỉnh công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, chuẩn Quốc gia mức độ 2.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

(Theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 7, khoản 2, 3 Điều 9, khoản 2, 3 Điều 11 của Thông tư)

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

a. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Kết quả tuyển sinh NH 2024-2025	64/64	64/64	0	0	0	0
2	Số học sinh	280	63	55	60	49	53
3	Số lớp	10	2	2	2	2	2
4	Sĩ số bình quân	28,0	31,5	27,5	30,0	28,5	26,5
5	Số học sinh học 2 buổi/ngày	280	63	55	60	49	53
6	Số học sinh dân tộc	1	0	0	1	0	0
7	Số học sinh khuyết tật	4	1	3	0	0	0
8.	Số học sinh thuộc diện chính sách	0	0	0	0	0	0

9.	Số HS chuyển đi	13	7	2	1	1	2
10.	Số HS chuyển đến	9	4	3	1	1	0

b. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

- Kết quả đánh giá, xếp loại học sinh tiểu học:

(Đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT)

TS HS	Tiếng Việt						Toán						HSKT Đánh giá theo sự TB
	HT tốt		HT		Chưa HT		HT tốt		HT		Chưa HT		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
280	158	56,4	121	43,2	1	0,4	179	63,9	100	35,7	1	0,4	4

TS HS	Năng lực chung												HSKT Đánh giá theo sự TB
	Tự chủ và tự học						Giao tiếp và hợp tác						
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
280	188	67,1	92	32,9	-	0.0	188	67,1	92	32,9	-	0.0	4

TS HS	Năng lực chung						Năng lực đặc thù					
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo						Ngôn ngữ					
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
280	188	67,1	92	32,9	-	0.0	188	67,1	91	32,5	1	0,4

TS HS	Năng lực đặc thù											
	Tính toán						Khoa học					
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
280	188	67,1	91	32,5	1	0,4	188	67,1	92	32,9	0	0.0

TS HS	Năng lực đặc thù											
	Thẩm mỹ						Thể chất					
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
280	188	67,1	92	32,9	-	-	188	67,1	92	32,9	-	-

TS HS	Năng lực đặc thù											
	Công nghệ						Tin học					
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%

162	105	64,8	57	35,2	-	-	105	64,8	57	35,2	-	-
-----	-----	------	----	------	---	---	-----	------	----	------	---	---

TS HS	Phẩm chất chủ yếu											
	Yêu nước						Nhân ái					
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
280	188	67,1	92	32,9	-	-	188	67,1	92	32,9	-	-

TS HS	Phẩm chất chủ yếu					
	Chăm chỉ					
	Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%
280	188	67,1	92	32,9	-	-

TS HS	Phẩm chất chủ yếu											
	Trung thực						Trách nhiệm					
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
280	188	67,1	92	32,9	-	-	188	67,1	92	32,9	-	-

- Tổng hợp kết quả cuối năm học 2024-2025:

		Sĩ số	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	279/280 99,6%	62/63 98,4%	55/55 100%	60/60 100%	49/49 100%	53/53 100%
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	122/280 43,6%	28/63 44,4%	24/55 43,6%	32/60 53,3%	26/49 53,1%	12/53 22,6%
	Trong đó: Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	60/280 21,4%	18 28,6%	16 29,1%	10 16,7%	10 20,4%	6 11,3%
	Học sinh khen từng mặt/ tiêu biểu (tỷ lệ so với tổng số)	62/280 22,1%	10 15,9%	8 14,5%	22 36,7%	16 32,6%	6 11,3%
	Học sinh nhận thư khen (tỷ lệ so với tổng số)						
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1=0,4%	1=1,6%	0	0	0	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

**ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TIỂU HỌC LIÊN SƠN**

Đơn vị đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Mã số	Số báo cáo	Số đối chiếu kết quả	Chênh lệch
A	B	C	1	2	3=2-1
I.	Hoạt động hành chính, sự nghiệp		9.054.659.000	9.054.659.000	
1.	Doanh thu (01=02+03+04)	1	9.054.659.000	9.054.659.000	
	a. Từ NSNN cấp	2	8.943.889.000	8.943.889.000	
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	3			
	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	4	110.770.000	110.770.000	
2.	Chi phí (05=06+07+08)	5	9.054.659.000	9.054.659.000	
	a. Chi phí hoạt động	6	8.943.889.000	8.943.889.000	
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	7			
	c. Chi phí hoạt động thu phí	8	110.770.000	110.770.000	
3.	Thặng dư/ Thâm hụt (09=01-05)	9			
II.	Hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ				
1.	Doanh thu	10			
2.	Chi phí	11			
3.	Thặng dư/ Thâm hụt (12=10-11)	12			
III.	Hoạt động tài chính				
1.	Doanh thu	20			
2.	Chi phí	21			
3.	Thặng dư/ Thâm hụt (22=20-21)	22			
IV.	Hoạt động khác				
1.	Doanh thu	30			
2.	Chi phí	31			
3.	Thặng dư/ Thâm hụt (32=30-31)	32			
V.	Chi phí thuế TNDN	40			
VI.	Thặng dư/ Thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-40)	50			
1.	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51			
2.	Phân phối cho các quỹ	52			
3.	Kinh phí cải cách tiền lương	53			

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỖ TRỢ CHI PHÍ
HỌC TẬP CHO HỌC SINH DIỆN HỘ NGHÈO, HỌC
SINH KHUYẾT TẬT NĂM HỌC 2024-2025**

Đơn vị đồng

TT	Tên học sinh	HỌC KÌ 1				HỌC KÌ 2				Tổng số tiền cả năm học 2024-2025
		Diện hộ nghèo		HS khuyết tật, HS mồ côi cả cha lẫn mẹ		Diện hộ nghèo		HS khuyết tật, HS mồ côi cả cha lẫn mẹ		
		Số tháng	Số tiền	Số tháng	Số tiền	Số tháng	Số tiền	Số tháng	Số tiền	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Hà Văn Sơn	4	600.000			5	750.000			1.350.000
2.	Hoàng Tiến Đạt			4	600.000			5	750.000	1.350.000
3.	Đặng Nguyễn			4	600.000			5	750.000	1.350.000
4.	Nguyễn Khánh Phương			4	600.000			5	750.000	1.350.000
5	Trần Nguyễn Khánh Huyền			4	600.000			5	750.000	1.350.000
6	Chu Ngọc Sang	4	600.000			5	750.000			1.350.000
7	Chu Bảo Quyết	4	600.000			5	750.000			1.350.000
	Tổng		1.800.000		2.400.000		2.250.000		3.000.000	9.450.000

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Chi bộ: Năm 2025: 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 05 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Chi bộ xếp loại “Hoàn thành Tốt nhiệm vụ”.

2. Đội TNTPHCM: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024-2025. Được Thị đoàn tặng Giấy khen theo Quyết định số 87-QĐ/ĐTN ngày 10/6/2025 của BCH ĐTNCSHCM, Tỉnh đoàn tặng Bằng khen theo quyết định số 301/QĐ-TĐTN ngày 28 tháng 6 năm 2025 của BCH Đoàn thanh niên CSHCM tỉnh Hà Nam.

3. Chuyên môn:

3.1. Giáo viên

- Tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, của ngành, chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ CBQL và giáo viên về quan điểm, nội dung đổi mới giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 29/NQ-TW;

- Tổ chức tốt Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường: Tổng số giáo viên tham gia hội thi GVG cấp trường là 26 giáo viên; đạt loại Giỏi là 26/26 đạt 100%;

- Tổng số giáo viên tham gia hội thi GVCNG cấp trường khối Tiểu học là 10 giáo viên; đạt loại Giỏi là 10/10 đạt 100%;

- 100% GV luôn tích cực đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện tốt CTGDPT 2018.

- Số đề tài sáng kiến kinh nghiệm nghiên cứu, cải tiến phương pháp giảng dạy của nhà trường: Có 13 đề tài SKKN được Hội đồng chấm SKKN cấp trường công nhận đạt và gửi đi chấm cấp phường.

- Xếp loại viên chức: HTXSNV: 8/36 đ/c = 22,2%; HTTNV: 27/36 đ/c = 75%; HTNV: 1/36 = 2,8%

- Đánh GV theo chuẩn nghề nghiệp theo TT20/2018 của BGD 100% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp, trong đó: Loại Tốt 15/32 đ/c = 46,9%; xếp loại Khá 17/32 = 53,1%; xếp loại Đạt 0%.

- Kết quả đánh giá xếp loại chuẩn PHT: Loại Tốt 2/2 = 100%.

- Kết quả công tác thi đua khen thưởng: Trường đề nghị danh hiệu “Tập thể Lao động Tiên tiến” và Giấy khen của Chủ tịch UBND phường Lý Thường Kiệt; Cá nhân: Có 35/36 đ/c CB, GV, NV đạt LĐTT (trong đó có 06 cá nhân đề nghị CSTĐ cấp cơ sở; 08 đ/c đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND phường Lý Thường Kiệt).

4.2. Học sinh

* Khối Tiểu học:

- Xét duyệt cuối năm học:

- + Học sinh lớp 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học 226/227 đạt 99,6%.
- + Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học 53/53 đạt 100%.
- + Khen thưởng cuối năm học 114/280 học sinh đạt 40,7%. Trong đó học sinh xuất sắc: 61 em đạt 21,8 %, học sinh tiêu biểu: 53 em đạt 18,9%.
- + Học sinh rèn luyện trong hè: 1/227 = 0,4% (HS khối 1).
- Tham dự các cuộc giao lưu, các sân chơi trí tuệ và các hội thi đạt kết quả:
- + Tổ chức cho học sinh tham gia sân chơi trên mạng internet: Cuộc thi IOE cấp trường đạt 07 giải trong đó có: 02 giải Nhất, 01 giải Nhì, 03 giải Khuyến khích. Cấp phường 01 giải Khuyến khích.
- + Tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi cấp trường:
- Cuộc thi Tài năng Tiếng Anh cấp trường đạt 05 giải trong đó có: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba, 02 giải Khuyến khích.
- Cuộc thi Viết chữ đẹp cấp trường đạt 30 giải trong đó có: 05 giải Nhất, 05 giải Nhì, 08 giải Ba, 12 giải Khuyến khích.
- Cuộc thi Vẽ tranh Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng chống bạo lực học đường cấp trường đạt 10 giải trong đó có: 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba, 04 giải Khuyến khích.
- + Tham gia các cuộc thi cấp cụm (cụm chuyên môn số 3): Có 05 HS tham gia cuộc thi Viết chữ đẹp cấp cụm. Có 01 sản phẩm Stem, 02 sản phẩm nghệ thuật tham gia cấp cụm để lựa chọn cấp tỉnh. Trong đó có 1 sản phẩm nghệ thuật được chọn đi cấp tỉnh trong 10 sản phẩm xuất sắc nhất cụm.
- + Thi các nội dung Thể dục thể thao:
- Tham gia thi Bóng bàn, Cờ vua, Điền kinh cấp phường:* đạt 02 giải môn Điền kinh nội dung Chạy 60m: 1 giải Nhất, 01 giải Ba.
- Tham gia thi Điền kinh cấp tỉnh:* đạt 1 giải Khuyến khích môn Điền kinh nội dung Chạy 60m.
- Tham gia giao lưu TDTT cấp phường đối với CBQL và giáo viên đạt 01 giải Ba môn Pickleball.
- + Tham gia Ngày hội Stem, sáng tạo nghệ thuật cấp tỉnh: có 01 sản phẩm nghệ thuật (bức tranh chần trâu - đa chất liệu) được tham gia trưng bày cấp tỉnh.
- + Tổ chức Giao lưu văn nghệ với chủ đề Ngày Tết quê em vui vẻ và ấm áp.
- + Tổ chức Ngày hội Âm nhạc-Mỹ thuật, Stem cấp trường đạt kết quả tốt.
- * Khối Trung học cơ sở:**
- Kết quả về học tập:

Khối	Sĩ số (Sĩ số lớp/số HS nữ)	Tốt	% Tốt	Khá	% Khá	Đạt	% Đạt	Chưa Đạt	% Chưa Đạt
------	----------------------------------	-----	----------	-----	----------	-----	----------	-------------	------------------

6	59/29	6	10,17	30	50,85	23	38,98	0	0
7	58/27	5	8,62	23	39,66	30	51,72	0	0
8	77/36	4	5,19	26	33,77	46	59,74	1	1,3
9	47/21	7	14,89	20	42,55	20	42,55	0	0
Toàn trường	241/113	22	9,13	99	41,08	119	49,38	1	0,41

- Kết quả về rèn luyện:

Khối	Sĩ số (Sĩ số lớp/số hs nữ)	Tốt	% Tốt	Khá	% Khá	Đạt	% Đạt	Chưa Đạt	% Chưa Đạt
6	59/29	59	100	0	0	0	0	0	0
7	58/27	57	98,28	1	1,72	0	0	0	0
8	77/36	71	92,21	5	6,49	1	1,3	0	0
9	47/21	45	95,74	2	4,26	0	0	0	0
Toàn trường	241/113	232	96,27	8	3,32	1	0,41	0	0

- Danh hiệu thi đua:

+ Học sinh xếp loại xuất sắc: 0

+ Học sinh xếp loại Giỏi: 22/241 (9,13%)

- Kết quả khảo sát lớp 9:

Môn	Học kỳ 1			Học kỳ 2		
	Văn	Toán	KHTN	Văn	Toán	Anh
Điểm BQ Sở	5,81	5,25	5,35	6,52	6,11	5,72
Điểm BQ trường	4,72	6,32	6,14	5,97	5,93	6,55
Xếp thứ	406/426	34/426	44/426	286/426	206/426	40/426

- Kết quả HSG:

+ Cấp tỉnh: đạt 03 giải (01 giải KK môn Lịch sử 9; 01 giải KK Giải Toán Tiếng Anh lớp 8; 01 giải Vioedu lớp 8)

+ Cấp phường: đạt 18 giải (TDTT đạt 15 giải: 04 giải Nhất, 05 giải Nhì, 06 giải Ba; Vioedu đạt 03 giải Khuyến khích).

- Các cuộc thi:

+ Thi KHKT, STEM: 01 dự án STEM dự thi cấp phường

+ Học sinh Khởi nghiệp cấp cụm trường, không đạt giải.

Trên đây là Báo cáo thường niên trong năm 2026 của Trường Tiểu học và THCS Liên Sơn theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo

dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Nay nhà trường báo cáo công khai trên website nhà trường, bản tin nhà trường và trong cuộc họp CB,VC,NLĐ nhà trường để các cấp quản lý, cán bộ, viên chức, người lao động, cha mẹ học sinh, học sinh nhà trường và nhân dân trên địa bàn được biết./

Nơi nhân:

- Đảng ủy phường Lý Thường Kiệt;
- CB, GV, NV nhà trường;
- Ban đại diện CMHS trường;
- Website của trường;
- Lưu: VT.



Đinh Thị Ngà